

kiến nghị: Cụ Công nghệ thay đổi

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ TƯ PHÁP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2024

*
Số: 211-KH/BCSD

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp đã được xác định trong thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

b) Xác định đầy đủ, cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm, kết quả thực hiện của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc tham mưu, giúp các cấp ủy, tổ chức đảng chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; đặc biệt là các giải pháp, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây

b) Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán giữa Kế hoạch này với các Chương trình, Kế hoạch khác đã được Bộ Tư pháp ban hành. Xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị.

c) Bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kế hoạch hiệu quả, tiết kiệm, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Đảng ủy Bộ Tư pháp lãnh đạo, chỉ đạo Cấp ủy và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ: Tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Thời gian thực hiện: Năm 2024

2. Tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị xây dựng pháp luật và các đơn vị khác có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các vấn đề liên quan đến pháp luật về chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới phục vụ công tác xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách xã hội.

- Rà soát hệ thống các quy định pháp luật về chính sách xã hội, phát hiện các vướng mắc, bất cập để phục vụ công tác xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục đề xuất, hoàn thiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chồng chéo và cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến chính sách xã hội.

- Nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện thể chế, chính sách xã hội trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật quy định về các chính sách an sinh xã hội để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

a) Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ

c) Nội dung thực hiện:

Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và phối hợp thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành có quy định về chính sách an sinh xã hội để góp phần bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật trong lĩnh vực này.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Kết nối, đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các Chương trình, chính sách về an sinh xã hội

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Kết nối, đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các Chương trình, chính sách về an sinh xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi con nuôi nhằm bảo đảm quyền được nhận làm con nuôi của trẻ em và hỗ trợ nuôi con nuôi

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Con nuôi

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, phát triển mô hình hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và phát triển nghiệp công tác xã hội trong nuôi con nuôi.

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về chính sách an sinh xã hội

a) Đơn vị chủ trì: Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương hướng dẫn, chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục các địa phương và các thành viên Hội đồng tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các chính sách xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tham gia đóng góp xây dựng các định hướng hợp tác quốc tế lớn trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ASEAN và các cơ chế hợp tác khác đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 liên quan đến các chính sách an sinh xã hội

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật quốc tế.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế và các đơn vị có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

Tiếp tục nâng cao chất lượng góp ý, thẩm định các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và phối hợp thực hiện các công việc khác liên quan đến tham gia đóng góp xây dựng các định hướng hợp tác quốc tế lớn trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ASEAN và các cơ chế hợp tác khác về việc làm, an sinh xã hội và các chính sách xã hội khác, bảo đảm lợi ích quốc gia – dân tộc, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình điều kiện thực tế của đơn vị. Đối với những nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này, đồng thời cũng đã được đề cập, lồng ghép trong các Chương trình hành động hoặc Kế hoạch công tác khác của Bộ Tư pháp thì tiếp tục thực hiện theo các Chương trình, Kế hoạch đó.

1.2. Đề nghị Đảng ủy Bộ Tư pháp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc phối hợp với Thủ trưởng đơn vị thực hiện tốt việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW.

1.3. Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Cục Công nghệ thông tin (Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp) tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của việc quán triệt, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.4. Giao Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế thực hiện nhiệm vụ đầu mối, chủ trì theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này theo hướng, các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng, hiệu quả nhiệm vụ; báo cáo kết quả thực hiện cho Ban cán sự đảng hàng năm trước ngày 15 tháng 12 thông qua

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

2.1. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2.2. Cục Kế hoạch – Tài chính và Văn phòng Bộ có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán, thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để b/c);
- Đảng ủy Khối các cơ quan TW (để b/c);
- Ban cán sự đảng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan TW (để b/c);
- Các thành viên BCSĐ Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: BCSĐ, Vụ PLDSKT (Lam).

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
ỦY VIÊN**



Trần Tiến Dũng